



Số: /BC-CKKS

Hà Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2013
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014**

Kính thưa Đại hội!

Nhằm tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 để làm cơ sở và thông tin cần thiết cho các cổ đông có những quyết định, cũng như định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và những năm tiếp theo. Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau:

**Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD
VÀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2013**

Năm 2013, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, xong Ban điều hành đã triển khai chỉ đạo phân đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD, đảm bảo nâng cao hiệu quả sản xuất và quyền lợi của các cổ đông.

1. Tổng hợp kết quả SXKD năm 2013 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Năm 2013		So sánh với (%)	
				KH	Thực hiện	KH 2013	TH 2012
1	Sản lượng SX kim loại	Tấn	751,8	800	811,44	101,43	107,93
2	Sản lượng tiêu thụ KL	Tấn	720,8	800	812,87	101,61	112,77
3	Tổng doanh thu	Tỷđ	208,047		182,294		87,62
	Trong đó:						
	- DT bán hàng	Tỷđ	182,9	168	165,762	98,67	90,62
	Giá bán bình quân/tấn	USD	12.199,9		9.697,23		79,49
	Tỷ giá bình quân VNĐ/USD		20.845,1		20.968,41		100,59
	- DT hoạt động TC	Tỷđ	25,139		16,532		65,76
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷđ	149,710	120	95,389	79,49	63,72
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷđ	138,283		86,555		62,59
6	Tổng tài sản	Tỷđ	288,594		333,585		115,59
7	Vốn chủ sở hữu	Tỷđ	255,971		269,989		105,47



8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	10.975		6.869		62,59
9	Nộp ngân sách	Tỷđ	44,06		41,409		93,98
10	Số lao động BQ	Người	209	220	215	97,92	102,87
11	Tiền lương BQ người/tháng	Tr.đ	6,606		6,740		102,02
12	Năng suất lao động BQ (tấn kim loại/Lao động/năm)		3,597		3,774		104,92

(Ghi chú: Giá bán bình quân kim loại antimon năm 2012 và 2013 là giá bán đã trừ chi phí xuất khẩu và thuế xuất khẩu).

Phân tích kết quả của một số chỉ tiêu như sau:

1, Về sản lượng sản xuất sản phẩm chính kim loại antimon: Tăng so với kế hoạch về giá trị tuyệt đối: 11,44 tấn, tương đương đạt 101,43% và so với thực hiện năm 2012 tăng 59,64 tấn, tương đương tăng 107,93%.

2, Về doanh thu bán hàng:

- Ảnh hưởng của sản lượng tiêu thụ: Tiêu thụ tăng 12,87 tấn so với kế hoạch và tăng 92,07 tấn so với năm 2012. Do tiêu thụ tăng làm cho doanh thu bán sản phẩm tăng 2,617 tỷ đồng so với kế hoạch và tăng 18,721 tỷ đồng so với thực hiện năm 2012.

- Ảnh hưởng của giá bán theo thị trường thế giới: Giá bán bình quân năm 2013 là 9.697,23 USD/tấn, giảm bình quân 2.502,69 USD/tấn, tương đương giảm 20,51% so với năm 2012, làm cho doanh thu bán hàng giảm 42,657 tỷ đồng về số tuyệt đối, tương đương giảm 23,27% so với thực hiện năm 2012.

- Ảnh hưởng của tỷ giá: Tỷ giá tiêu thụ bình quân năm 2013 tăng 123,34 đồng/1 USD, tức tăng 0,59% so với năm 2012. Tỷ giá đồng USD tăng đã làm cho doanh thu bán hàng tăng 972,24 triệu đồng so với năm 2012.

Như vậy tổng hợp doanh thu bán hàng năm 2013 bị thay đổi bởi các nguyên nhân về sản lượng, giá bán và tỷ giá còn bị giảm so với năm 2012 là 18,02 tỷ đồng và chỉ đạt 98,67% so với kế hoạch.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm thấp do cả hai nguyên nhân đó là lượng tiền mặt tham gia để đầu tư thu lãi giảm và lãi suất tiền gửi theo quy định của Nhà nước giảm nhiều, do đó doanh thu hoạt động tài chính năm 2013 chỉ đạt 16,532 tỷ đồng, bằng 65,76% so với năm 2012.

3, So sánh giữa lao động, tiền lương và năng suất lao động:

Sử dụng lao động trong năm so với kế hoạch đã tiết giảm được 2,08% so với chỉ tiêu thực tế. Còn so sánh với chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng đã tiết giảm được 3,65% lao động so với kế hoạch.

Tiền lương bình quân thực hiện 2013 là 6.740.819, so với năm 2012 là 6.606.508 đồng/người/tháng, tăng 2,02%. Trong khi đó năng suất lao động bình quân tính theo số lượng sản phẩm kim loại trên 1 lao động tăng 4,92%. Như vậy tốc độ tăng tiền lương thấp hơn, chỉ bằng 41,06% so với tốc độ tăng năng suất lao động.

Qua sự phân tích trên thấy rằng yếu tố không đạt về doanh thu và lợi nhuận chủ yếu là do giá bán kim loại bình quân trên thế giới bị giảm nhiều, mặc dù trong năm Công ty đã có nhiều cố gắng tăng sản lượng sản xuất, tăng năng suất lao động, khống chế tăng chi phí



đầu vào, tăng sản lượng tiêu thụ nhằm để phần nào bù đắp sự giảm sút giá bán. Sự giảm giá bán là nguyên nhân mang tính khách quan không thể khắc phục được.

Ngoài chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận không đạt, còn các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất trong khai thác, chế biến và các chỉ tiêu khác đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

2. Về đầu tư phát triển doanh nghiệp:

2.1. Dự án thăm dò mỏ Bó Mới – Thâm Tiêng.

Sau khi kết thúc thăm dò giai đoạn I chưa đạt được kết quả. Được sự đồng ý của HĐQT, Công ty đã xin gia hạn thăm dò và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép gia hạn ngày 22/01/2013.

Trong năm Công ty đã thực hiện tổ chức thuê các chuyên gia hàng đầu Việt Nam nghiên cứu hồ sơ, khảo sát thực địa, tổ chức hội thảo và bàn phương án, kế hoạch triển khai thi công thăm dò.

Dưới sự chỉ đạo của các chuyên gia, Công ty đã tiến hành các hoạt động thăm dò, khoan lấy mẫu tại các vị trí mà các chuyên gia vạch ra. Công ty đã thực hiện với 2 tổ khoan thi công từ cuối tháng 6 đến tháng 10, khoan thêm 05 lỗ khoan với tổng chiều sâu 582 mét khoan. Qua kết quả khoan không phát hiện được biểu hiện của quặng.

Theo đánh giá sơ bộ của các chuyên gia và được sự đồng ý của HĐQT, Công ty đã tạm dừng các hoạt động thăm dò tại thực địa và đang tổng hợp hồ sơ, tài liệu để báo cáo chính thức về kết quả thăm dò mỏ quặng antimon Bó Mới – Thâm Tiêng.

2.2. Dự án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ quặng Antimon Mậu Duê.

Công ty đã ký hợp đồng với Trung tâm kiểm định và công nghệ địa chất thuộc Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản để thăm dò nâng cấp trữ lượng của mỏ Mậu Duê, Trung tâm đã hoàn thiện công tác hồ sơ, thành lập bản đồ địa chất thủy văn, địa chất công trình tỷ lệ 1:1000; Công tác khai và đào; Công tác trắc địa; Lập báo cáo tổng kết trình duyệt.

Để nâng cấp các khối tài nguyên thành cấp trữ lượng, đề án tính, thăm dò nâng cấp thiết kế khoan 14 lỗ khoan. Công ty thực hiện tự tổ chức thi công dưới sự kiểm tra, giám sát của đơn vị tư vấn. Giai đoạn I đã khoan được 1.209,3 m khoan, toàn bộ công trình khoan đều gặp quặng và kết thúc khi đã không chế hết đới quặng. Việc thu thập tài liệu và bảo quản mẫu khoan được tiến hành theo quy chế hiện hành.

Trên cơ sở các công tác đã tiến hành cho thấy đới quặng antimon trong khu mỏ Mậu Duê có triển vọng lớn, gồm nhiều thân quặng với chiều dày trung bình khoảng 4m, các thân quặng trong đới có xu hướng tập trung về phía Đông bắc và phân nhánh về phía Tây nam. Đơn vị tư vấn đã hoàn thành hồ sơ thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Mậu Duê giai đoạn I.

Được sự đồng ý của HĐQT, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện lập đề án thăm dò giai đoạn II trên toàn bộ diện tích mỏ bao gồm cả thân quặng I và III, sau khi có đủ kết quả sẽ trình hồ sơ xin thăm định và chuyển đổi trữ lượng mỏ.

Thực hiện chủ trương trên Công ty tiếp tục triển khai thi công thăm dò giai đoạn II nhằm không chế các thân quặng dưới sâu và sự phát triển các thân quặng theo đường phương, thu thập tài liệu địa chất các lỗ khoan đánh giá chất lượng, trữ lượng cho toàn bộ khu mỏ Mậu Duê. Kết quả thi công giai đoạn II, đã khoan được 8/24 lỗ khoan, đạt 716,9/1650 m khoan.

2.3. Dự án xây dựng xưởng tuyển quặng Antimon.



Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy tuyển quặng antimon là sử dụng, tận dụng quặng còn sót lại của bãi thải có hàm lượng rất thấp, bình quân 1% để tận thu nhằm bổ sung thêm nguyên liệu cho nhà máy luyện.

Thực hiện nội dung của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, ngày 31/3/2013 về hoàn thiện Dự án xây dựng Nhà máy tuyển quặng antimon Mậu Duệ. Trong năm Công ty đã thực hiện các nội dung công việc như sau:

- Đo đạc địa hình, khảo sát địa chất, thiết kế sơ bộ mặt bằng, nhà xưởng của Dự án;
- Thực hiện nghiên cứu, lấy mẫu khả tuyển, lựa chọn công nghệ tuyển ở cả trong nước và nước ngoài;
- Lập và hoàn chỉnh hồ sơ dự án về thiết kế cơ sở và thuyết minh dự án. Đã được tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và phê duyệt thiết kế cơ sở;
- Lập, phê duyệt và bổ sung vào quy hoạch nhà máy tuyển trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất của huyện Yên Minh;
- Đã lập và được phê duyệt Báo cáo ĐTM và Đề án Hoàn thổ phục hồi môi trường của nhà máy;
- Đã thực hiện đo đạc diện tích đất và lập phương án đền bù giải phóng mặt bằng;
- Đã thực hiện thiết kế chi tiết tuyến đường vận chuyển nội bộ từ mỏ lên nhà máy tuyển;
- Đã thực hiện khảo sát, thỏa thuận điểm đầu nối tuyến đường điện và thiết kế chi tiết tuyến đường dây 35 KV và trạm biến áp của nhà máy;
- Đang thực hiện thiết kế chi tiết và lập dự toán thi công nhà xưởng;
- Đã khảo sát và lấy báo giá chi tiết các thiết bị, các chi phí vận chuyển, lắp đặt thiết bị và đào tạo công nhân;
- Đang thực hiện lập Tổng dự toán chính thức để thẩm tra và trình HĐQT;
- Đang trình hồ sơ xin cấp giấy phép đầu tư.

Việc thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy tuyển bị chậm hơn nhiều so với kế hoạch đề ra trong đó có những nguyên nhân do thủ tục hành chính, văn bản pháp luật có liên quan bị thay đổi thường xuyên và đòi hỏi đối với dự án liên quan đến hoạt động khai thác chế biến khoáng sản đang bị các ngành soi xét kỹ lưỡng và gây nhiều phiền hà ở hầu hết tất cả các khâu và bộ phận trực tiếp giải quyết. Mặt khác còn do những nguyên nhân chủ quan từ phía Công ty còn thiếu nhân lực có năng lực, kinh nghiệm trong các việc liên quan đến lập và trình phê duyệt các thủ tục của Dự án. Việc đơn đốc triển khai còn chưa tích cực.

2.4. Lập Dự án XD tòa nhà cao tầng tại Văn phòng Công ty:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2012 và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2013. Công ty đã thực hiện lập xong Dự án đầu tư và xây dựng Tòa nhà HGM tại Văn phòng công ty. Quy mô xây dựng gồm 1 tầng hầm, 9 tầng nổi, 1 tầng áp mái; diện tích chiếm đất 790m² trên tổng số đất tại khu văn phòng là 1.270,9m²; Tổng diện tích sàn không kể tầng hầm, áp mái, sân thượng là 5.780m²; Công năng gồm: tầng hầm để xe và khu vực kỹ thuật, tầng 1 là khu công cộng, tiền sảnh, phòng ăn và phụ trợ, từ tầng 2 đến tầng 8 là khu khách sạn bao gồm 83 phòng từ bình dân đến cao cấp, tầng 9 được bố trí là nơi làm việc của Văn phòng Công ty và Ban quản lý tòa nhà, có Hội trường lớn 150 chỗ, phòng họp, phòng truyền thống, các phòng làm việc của Ban lãnh đạo



và các phòng chuyên môn khác; Tổng vốn đầu tư 66,4 tỷ đồng trong đó bao gồm cả 5,8 tỷ đồng dự phòng. Thời gian thi công 24 tháng.

Trong thời gian qua Công ty đã đầu tư mua thêm đất giáp, liền kề với khu đất văn phòng Công ty, nâng tổng số diện tích tại khu đất này là 1.507,3 m².

Dự án đã được lập xong và đang chờ ý kiến quyết định của Hội đồng quản trị có tiếp tục cho thực hiện đầu tư hay không.

2.5. Các hoạt động đầu tư đã thực hiện trong năm 2013.

- Thi công đập thượng lưu và hạ lưu của bãi thải số I;
- Đã xây dựng hoàn thiện xong hệ thống lò luyện tinh mới công suất 40 tấn/mẻ đưa vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013.

- Đầu tư 01 trạm khí hóa than và đưa vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013;
- Đầu tư nhà hóa nghiệm mới và sửa chữa nhà hóa nghiệm cũ thành hội trường phân xưởng luyện;

- Đầu tư mua 01 máy cuốc đào, 01 máy xúc lật, 02 ô tô tải ben;
- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư Hệ thống xử lý khí thải;
- Tổ chức giải phóng đền bù, thu hồi 160.151,11 m² đất tại khu vực mỏ Mậu Duệ, với tổng giá trị đền bù là: 3.414.596.400 đồng;

- Đầu tư mua 1.700.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. Nâng tổng số cổ phiếu nắm giữ lên: 2.187.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 5,75% cổ phần CBSC.

Tổng các khoản đã đầu tư và giải ngân trong năm là 43,77 tỷ đồng.

2.6. Các nội dung khác.

- Hoàn thiện tăng vốn điều lệ từ 63 tỷ đồng lên 126 tỷ đồng, đăng ký lưu ký bổ sung 6.300.000 cổ phiếu với Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung 6.300.000 cổ phiếu và đăng ký ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Công ty đã tiến hành thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2012 là 20% vào ngày 08/5/2013; tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 là 25% vào ngày 15/10/2013, thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2013 là 25% vào ngày 13/12/2013. Tổng số tiền thanh toán cổ tức cả 3 đợt thực hiện trong năm 2013 là: 75,6 tỷ đồng.

- Hoàn thiện các thủ tục thay đổi Giấy phép kinh doanh theo vốn điều lệ mới vào ngày 12/9/2013.

3. Về công tác tổ chức, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ.

- Kiện toàn lại cơ cấu bộ máy của các Phòng ban, Phân xưởng, Chi nhánh trong toàn Công ty. Như thực hiện công tác luân chuyển cán bộ đối với các chức danh Trưởng phòng ở các Phòng ban trong Văn phòng Công ty tạo môi trường mới, động lực mới trong công tác để phát huy khả năng sở trường của cán bộ, bổ nhiệm mới một số chức danh lãnh đạo của Chi nhánh, Phân xưởng, cán bộ kỹ thuật có trình độ để kèm cặp và bồi dưỡng tạo nguồn.

- Rà soát kiểm tra lại trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ trong Công ty, có kế hoạch cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cụ thể như hiện đang có 18 cán bộ công nhân, lao động đang theo học chương trình đại học, cử 02 phó giám đốc Công ty đi “Đào tạo Giám đốc điều hành chuyên nghiệp” cử 04 cán bộ đi tập huấn về công tác an toàn trong quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; cử 18 lượt cán bộ quản lý. Chuyên môn đi tập huấn về các chính sách mới như Luật lao động, chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, lao động tiền lương...

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác:



- Thực hiện quyết toán Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm phục vụ kịp thời cho công tác báo cáo, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Quản lý chặt chẽ các chi phí, hàng hóa, vật tư; đảm bảo vốn kịp thời phục vụ kinh doanh hiệu quả, đồng thời tổ chức kinh doanh tài chính đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Hoàn thiện công tác kế toán quản trị nhằm kịp thời cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định của Công ty.

- Trong năm đã thực hiện tiếp và làm việc với hơn 20 lượt các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát của các đơn vị, cơ quan ban ngành. Qua thanh tra, kiểm tra và làm việc Công ty đã thực hiện tốt các quy định của Nhà nước và địa phương, tổ chức sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng, không bị vi phạm những quy định của Nhà nước cũng như của địa phương.

- Đã thực hiện lập khoảng từ 130 đến 140 báo cáo các loại bao gồm báo cáo thường niên, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề theo quy định quản lý của các cơ quan, ban ngành, Đảng đoàn thể. Công ty đã chấp hành tốt và tuân thủ đúng, đủ, chính xác, kịp thời các báo cáo đó.

- Thực hiện tốt các công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông năm 2013, các kỳ họp của HĐQT và các chương trình làm việc, công tác của HĐQT.

- Các tổ chức quần chúng như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh trong năm đã hoạt động tích cực, đem lại nhiều lợi ích về vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty.

- Tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2013. Tại Hội nghị đã giải đáp được nhiều khó khăn vướng mắc cho người lao động và tại Hội nghị đã thông qua sửa đổi một số nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể cho phù hợp với điều kiện và tình hình mới. Đang tiến hành xây dựng Dự thảo Thỏa ước lao động tập thể mới cho phù hợp với Bộ Luật Lao động năm 2012 có hiệu lực từ 01/5/2013.

- Duy trì tốt các hoạt động và hiệu quả hoạt động của các Ban, Hội đồng trong Công ty như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng nâng lương, nâng bậc, Hội đồng Bảo hộ lao động, Ban chỉ đạo phòng chống lũ lụt và giảm nhẹ thiên tai, Mạng lưới an toàn vệ sinh viên...

- Trong năm 2013 Công ty đã bình xét, xếp loại thi đua đạt được gồm:

3 tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;

6 tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;

14 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở;

62 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến;

23 cá nhân được bình xét là lao động xuất sắc nhất trong tháng;

3 cá nhân và 1 ca sản xuất được khen thưởng vì thành tích đột xuất.

3 tập thể Đoàn và 2 đoàn viên được Đoàn cấp trên tặng khen thưởng;

2 tập thể và 10 đoàn viên Công đoàn được Công đoàn cấp trên khen thưởng;

Và nhiều bộ phận, cá nhân khác trong Công ty đang được đề nghị các cấp các ngành khen thưởng.

5. Các thành tích khen thưởng đã đạt được.

Từ những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và các năm trước đây. Công ty đã được nhận các khen thưởng trong năm 2013 như sau:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng cho Công ty vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 -2012, góp phần vào bảo vệ sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.



- Cờ thi đua của UBND tỉnh Hà Giang tặng tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động năm 2012;
- Bằng khen của UBND tỉnh Hà Giang tặng Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua khuyến học, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng khuyến học giai đoạn 2009 -2013;
- Bằng khen của UBND tỉnh Hà Giang tặng Công ty đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác An toàn – Vệ sinh – Lao động và phòng cháy nổ năm 2012;
- Bằng khen của UBND tỉnh Hà Giang tặng Công ty vì Đã có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân Bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2012;
- Giấy khen của Tổng Cục Thuế tặng Công ty đã hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước năm 2012;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội HNX tặng giấy chứng nhận và tôn vinh doanh nghiệp tiêu biểu trong Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất trong chương trình đánh giá quản trị công ty năm 2012-2013 với chủ đề Công bố thông tin minh bạch nhất sàn chứng khoán HNX năm 2012.
- Công ty cổ phần Xếp hạng Doanh nghiệp Việt Nam (CRV) xếp hạng năm 2011 và 2012 cho Công ty cổ phần Cơ khí và khoáng sản Hà Giang Loại tối ưu AAA (Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả cao, khả năng tự chủ tài chính rất tốt, triển vọng phát triển lâu dài, tiềm lực tài chính mạnh. Rủi ro thấp nhất)

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2014

I. Cơ sở xây dựng mục tiêu năm 2014.

- Căn cứ vào dự báo kinh tế - xã hội năm 2014;
- Căn cứ vào dự báo thị trường kim loại màu thế giới năm 2014;
- Căn cứ định hướng phát triển, năng lực và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh năm 2013.

II. Mục tiêu toàn Công ty năm 2014.

- Tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những đơn vị dẫn đầu kinh doanh trong ngành khai thác và chế biến Antimon kim loại;
- Phát triển bền vững, củng cố nguồn nhân lực;
- Đẩy mạnh sản xuất, kiểm soát chi phí ở mức hợp lý, đem lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cao nhất.

Mục tiêu sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đ	151,2	
2	Sản phẩm chủ yếu			
	- Quặng antimon khai thác hàm lượng $\geq 14\%$	Tấn	9.350	
	- Sản xuất antimon kim loại	Tấn	800	
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đ	26,2	
4	Lao động bình quân	Người	228	



5	Thu nhập bình quân người lao động/tháng	Tr.đồng	9	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	56.0	

Ghi chú: Giá bán kim loại tạm tính 9.000 USD/tấn ↔ 189.000.000đ/tấn

Công ty nhận định điều kiện nền kinh tế hiện nay còn nhiều biến động, chưa thoát khỏi tình trạng suy thoái, thị trường kim loại màu thế giới năm 2013 đã giảm nhiều, nhưng so với trước đây thì kim loại antimon vẫn còn ở mức trung bình cao, do đó rất khó xác định khả năng xu hướng năm nay giá bán được duy trì, tăng hay giảm so với năm 2013. Đến quý I năm 2014 giá bán bình quân kim loại antimon là 9.248 USD/tấn, thấp hơn giá bán bình quân của cả năm 2013 và tiếp tục giảm thêm 4,63%.

Năm 2014 là năm đang thực hiện và sẽ thực hiện một loạt các chế độ chính sách, những quy định, những Luật, Bộ Luật mới do Nhà nước ban hành nhằm quản lý chặt chẽ hơn các hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản. Do đó sẽ có nhiều đợt thanh tra, kiểm tra của các ngành, các cấp đến các hoạt động của Công ty sẽ làm tăng thêm khối lượng các công việc của Ban lãnh đạo cũng như của các bộ phận trong Công ty. Đòi hỏi mỗi cán bộ và bộ phận chuyên môn cần phải nâng cao nhận thức hiểu biết về pháp luật, hiểu biết về các chế độ chính sách mới để áp dụng, để vận dụng cho đúng, tránh không để Công ty bị vi phạm vào các quy định của pháp luật, quy định của ngành, quy định của địa phương.

Tình hình sản xuất trong khai thác quặng tại mỏ antimon Mậu Duệ đã xuống sâu, chi phí bốc xúc cho một đơn vị sản phẩm quặng ngày càng tăng cao. Đồng thời năm 2014 sẽ phải tăng cường khối lượng bốc xúc để hoàn thành các hạng mục xây dựng của mỏ như là bốc xúc hạ tải đảm bảo an toàn hành lang phía tây mỏ, thi công hoàn chỉnh đập thượng lưu, đập hạ lưu của bãi thải số I và một số các hoạt động khác sẽ làm cho giá thành khai thác quặng tăng cao.

Nghị định 203/2013/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có hiệu lực từ ngày 20/01/2014, chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản cho sản lượng khai thác từ ngày 01/7/2011 đến nay sẽ được phân bổ cả vào chi phí sản xuất của năm 2014. Nghị quyết 712/2013/UBTVQH13 đã điều chỉnh tăng mức thuế suất thuế tài nguyên cho một số loại khoáng sản có hiệu lực thi hành từ 01/02/2014, trong đó quặng antimon tăng từ 10% lên 18%, tăng cao nhất trong số các loại khoáng sản là kim loại. Than antraxit tăng từ 7% lên 9% sẽ làm cho giá than tăng lên, đây cũng là nguồn đầu vào lớn của Công ty... Qua đó thấy được trong năm 2014 sẽ có những khoản chi phí phát sinh mới tăng cao, ảnh hưởng lớn đến giá thành sản xuất kim loại antimon.

III. Giải pháp thực hiện.

*** Đối với sản xuất kinh doanh.**

1.1. Đối với khai thác quặng.

- Đẩy nhanh tốc độ thi công đập hạ lưu và thượng lưu của bãi thải số I để mở rộng khu vực đổ đất đá thải cho năm 2014 và các năm tiếp theo;
- Thực hiện thi công bốc xúc đất đá thải ở các tầng, moong hợp lý, hạn chế bốc xúc ở chân bờ động, đồng thời phải tính toán hợp lý khi bốc xúc đất đá ở bờ tĩnh tạo thế cân bằng đảm bảo an toàn không để sạt lở trong mùa mưa bão;



- Tiếp tục duy trì khai thác chọn lọc tại gương, tăng cường công tác bồi tuyển vừa đảm bảo tận thu được tài nguyên, cung cấp đủ lượng quặng cho nhà máy Luyện hoạt động;

1.2. Đối với thiêu, luyện.

- Giám sát chặt chẽ quy trình thiêu, luyện nhằm hạn chế thất thoát, tổn hao trong sản xuất, nâng cao hiệu suất thu hồi trong sản xuất. Phân đầu nâng cao hệ số thu hồi trực tiếp ở các khâu thiêu và luyện đạt từ 68 đến 70%.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các định mức tiêu hao vật tư, nguyên, nhiên liệu trong sản xuất. Giảm mức độ tăng chi phí trong chế biến.

- Tổ chức duy trì sản xuất 2 cụm lò thiêu nhằm đủ bột cho sản xuất 800 tấn kim loại theo kế hoạch.

1.3. Các phòng ban chức năng.

- Nâng cao chất lượng nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý để phát huy vai trò tham mưu và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên và chính sách đãi ngộ phù hợp với từng cấp bậc và vị trí;

- Thực hiện cung ứng đảm bảo theo kế hoạch các vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất kịp thời, đảm bảo chất lượng và giá thành hợp lý cho các bộ phận sản xuất của Công ty;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng ban, Phân xưởng và Chi nhánh để kịp thời điều chỉnh, giúp giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị.

- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và xây dựng các nội quy, quy chế cho phù hợp với những quy định mới của pháp luật và điều kiện thực tế của Công ty.

*** Đối với các dự án đầu tư.**

- Tiếp tục triển khai các dự án đang thực hiện đảm bảo tiến độ và khống chế phát sinh tăng chi phí đầu tư.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao cho.

- Ngoài ra, với sự hỗ trợ của các thành viên HĐQT, Công ty sẽ tìm kiếm thêm các dự án, các hạng mục đầu tư và lựa chọn đối tác có tiềm năng để cùng hợp tác đầu tư trên cơ sở đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp và quyền lợi của các cổ đông.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang kính trình Đại hội.

Cuối cùng thay mặt cho Ban Giám đốc Công ty, tôi xin kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và đầu tư thành công.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT;

GIÁM ĐỐC

Trịnh Ngọc Hiếu

